TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LY
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 20-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH YB

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Khiếu;
2- Ông Nguyễn Ngọc Mai.

Thư ký phiênToà: Bà Lương Thùy Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh YB.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh YB tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Tầm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh YB, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:14/2022/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1988, tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Phú C, xã X L, huyện Y, tỉnh YB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958. con bà: Hứa Thị Loan, sinh năm 1961; Vợ: Nông Thị Thương, sinh năm 1987; con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009, hiện vợ và hai con sinh sống tại xã Minh Tiến, huyện L, tỉnh YB; tiền án: có 02 tiền án.

+ Ngày 28/9/2018 X bị TAND huyện LYxử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (theo Bản án HSST số 13/2018 ngày 28/9/2018).

+ Tháng 3/2019 chấp hành án xong về địa phương, chưa được xóa án tích X lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, ngày 13/02/2020 X bị TAND huyện LYxử phạt 01 năm 06 tháng tù (theo Bản án HSST số 01/2020 ngày 13/02/2020). Ngày 04/5/2021 chấp hành án xong về địa phương đến ngày 27/3/2022 X tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích đối với cả hai bản án trên; tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy.

Bị bắt tạm giam ngày 28-3-2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện L, tỉnh YB; "có mặt".

Người bị hại: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ thôn YP, xã V, huyện L, tỉnh Y; "vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ tổ 6, thị trấn Yên Thế, huyện L, tỉnh YB; "Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ thôn Phú C, xã X L, huyện Y, tỉnh YB; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2022, Nguyễn Văn X sinh năm 1988, trú tại thôn Phú C, xã X L, huyện Y, tỉnh YB điều khiển xe mô tô chở cá đi giao cho chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985, trú tại thôn YP, xã V, huyện L, tỉnh Y. Sau khi giao cá xong, X điều khiển xe mô tô đến quán sửa chữa xe của anh Hoàng Văn S, sinh năm 1988, trú tại thôn Yên Phú, xã Vĩnh Lạc để sửa xe. Khi đến nơi X thấy anh S đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đang sạc pin. X nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. X tiến lại gần cầm chiếc điện thoại tháo dây sạc rồi cho điện thoại vào túi áo khoác, sau đó X điều khiển xe mô tô đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại của anh Phan Văn T, sinh năm 1987 tại tổ 7, thị trấn Y, huyện L bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho anh T với giá 1.100.000đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). X cầm tiền quay về nhà, trên dọc đường về X đổ xăng hết 100.000đồng (một trăm nghìn đồng); mua thuốc và thức ăn hết 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), còn lại 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) X đưa cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (là bố đẻ của X) nhờ cất giữ hộ. Số tiền này cơ quan Công an đã thu giữ và niêm phong theo quy định.

Ngày 27 tháng 3 năm 2022, sau khi phát hiện bị mất tài sản là chiếc điện thoại di động, anh Hoàng Văn S đã làm đơn trình báo Công an xã Vĩnh Lạc, huyện LYvà cung cấp 01 (một) đoạn video dài 03 phút trích xuất từ camera an ninh của gia đình ghi lại hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn X. Công an xã Vĩnh Lạc và Công an huyện LYđã phối hợp xác minh, triệu tập Nguyễn Văn X lên làm việc, X đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Đồ vật, vật chứng, tài liệu thu giữ và xử lý:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn T, xác định là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn S nên Cơ quan CSĐT Công an huyện LYđã trả lại tài sản cho anh S là đúng quy định pháp luật.

- Số tiền 700.000 đồng được niêm phong theo quy định sau khi giám định, là số tiền thu giữ của ông Nguyễn Văn T, xác định đây là số tiền do X phạm tội mà có được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện LYđể xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) đoạn Video dài 03 phút ghi lại quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn X được lưu trữ trong 01 (một) USB và được niêm phong theo quy định, đánh số bút lục lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LYngày 28/3/2022 kết luận: trị giá chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng tại thời điểm định giá là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 259/KLGĐ ngày 23/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: toàn bộ số tiền 700.000đồng (bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định đều là tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. Hoàn lại toàn bộ đối tượng giám định cho cơ quan trưng cầu.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS - LY ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LYtruy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sau lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LY có đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về hình phạt có mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Về vật chứng của vụ án và tài sản có liên quan:

- Cần tịnh thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000,đ (Bảy trăm nghìn đồng) do anh T không yêu cầu bị cáo hoàn hoàn trả khoản tiền này.

- Đối với số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán điện thoại cho anh T, anh T không yêu cầu bị cáo hoàn trả, bị cáo thu lợi khoản tiền này do đó, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra anh Hoàng Văn S đã nhận lại tài sản bị X trộm cắp và không có ý kiến, đề nghị gì khác. Anh Phan Văn T không có ý kiến, đề nghị gì đối với số tiền 1.100.000 đồng đã mua chiếc điện thoại trộm cắp của X. Ông Nguyễn Văn T không có ý kiến, đề nghị gì đối với số tiền 700.000 đồng bị thu giữ.

Bị cáo X phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn X đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

Trong quá điều tra người bị hại anh S đã nhận lại tài sản, bị hại không có thêm ý kiến nào khác liên quan đến việc yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra cũng như nội dung đơn ngày 19 tháng 7 năm 2022 anh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.100.000 đồng bị cáo đã nhận từ anh T khi mua bán chiếc điện thoại OPPO của anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Cơ quan điều tra Công an huyện LY, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện LY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Ngày 27 tháng 3 năm 2022 tại thôn YP, xã V, huyện L, tỉnh Y lợi dụng lúc anh Hoàng Văn S đang ngủ, bị cáo Nguyễn Văn X đã lẻn vào nhà trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động của anh S, trị giá 1.500.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ 2.000.000 đồng nhưng Nguyễn Văn X đã từng có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện, hành vi đó đã xâm phạm đến các tội xâm phạm sở hữu. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo X đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173. Trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm..

……

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh YB truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động có giá trị 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công

dân được pháp luật bảo vệ, nhưng để có tiền chi dùng cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi nêu trên, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nghiện ma túy; có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích, ngày 27 tháng 3 năm 2022 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự giáo dục rèn luyện của bản thân của bị cáo là chưa tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Từ nhận định nêu trên cần xét xử bị cáo X hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết bị cáo khai thành khẩn báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn là 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo X.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000,đ (Bảy trăm nghìn đồng) do anh T không yêu cầu bị cáo hoàn hoàn trả khoản tiền này.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn X có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán điện thoại cho anh T, do anh T không yêu cầu bị cáo hoàn trả, bị cáo thu lợi khoản tiền đã chi dùng cho bản thân.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Hoàng Văn S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với nội dung khác liên quan đến vụ án:

[10.1] Đối với Phan Văn T là người đã mua chiếc điện thoại trộm cắp của Nguyễn Văn X nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp mà có, sau khi biết là tài sản do X trộm cắp đã giao nộp lại chiếc điện thoại cho Cơ quan Công an, do đó không có căn cứ xem xét xử lý đối với T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10.2] Đối với ông Nguyễn Văn T khi X đưa cho 700.000 đồng nhờ cất giữ hộ, không biết là tiền do X phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với T.

[10.3] Đối với số tiền 400.000 đồng X đã chi tiêu để mua xăng, mua thuốc và thức ăn dọc đường, do không xác định được địa điểm, con người bán cụ thể nên không có căn cứ xem xét, xử lý và thu giữ theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo X phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28 tháng 3 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000,đ (Bảy trăm nghìn đồng) do anh T không yêu cầu được hoàn trả khoản tiền này.

(Chi tiết đặc điểm các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh YB).

- Bị cáo Nguyễn Văn X có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán điện thoại cho anh T, do anh T không yêu cầu bị cáo hoàn trả, bị cáo thu lợi khoản tiền đã chi dùng cho bản thân.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; Bị cáo Nguyễn Văn X phải nộp 200.000, đ *(Hai trăm nghìn đồng),* tiền án phí hình sự sơ thẩm**.**

5. Quyền kháng cáo căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;

- VKSND huyện LY;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, T.A, THS,THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh